

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2021/HSST

Ngày: 27 - 10 - 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Bùi Thị Hòa Bình

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí quận Bình Thạnh

2/ Ông Lê Hữu Luân

Nghề nghiệp: Phó hiệu trưởng Trường tiểu học Lam Sơn, phường 2, quận Bình Thạnh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Bình Thạnh tham gia phiên tòa:* Ông Huỳnh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2021/HSST ngày 07/4/2021, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2021/QĐXXST-HS ngày 04/10/2021 đối với bị cáo:

Trịnh N; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: S; Sinh năm: 1970; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Nơi đăng ký HKTT: Số B, đường P, phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Trịnh S và mẹ L; Anh chị em: có 09 người, bị can là con thứ 06 trong gia đình. Vợ, con: không;

Nhân thân:

- Ngày 30/05/1991, Công an quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh bắt về tội cướp giật tài sản của công dân, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử phạt 12 tháng tù về tội Cướp giật tài sản của công dân theo bản án số: 274/HSST ngày 05/11/1991; Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/6/1992.

- Ngày 17/01/1995, Công an quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh bắt về tội cướp tài sản của công dân. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 năm tù về tội Cướp tài sản của công dân theo bản án số: 843/HSST ngày 12/07/1995. Tòa phúc thẩm - Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh tuyên y án sơ thẩm (bản án số 954/HSPT ngày 17/7/1996). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/02/2002.

- Ngày 23/09/2003, Công an quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh bắt về tội trộm cắp tài sản Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo

bản án số 27/HSST ngày 09/02/2004; Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/5/2006.

- Ngày 13/03/2008, Công an Quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh bắt về tội trộm cắp tài sản. Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 215/HSST ngày 31/07/2008. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/9/2011.

Tiền án: 01

- Ngày 29/12/2014, Công an Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh bắt về tội trộm cắp tài sản. Tòa án nhân dân Quận 12 xử phạt 04 năm 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 87/HSST ngày 16/06/2015; Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/01/2019.

Tiền sự: 01

- Công an Phường 22, quận Bình Thạnh xử phạt hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác theo quyết định số 0048570/QĐ-XPHC ngày 30/11/2019.

Tạm giam từ ngày 25/01/2021.

Người bị hại:

Ông V; sinh năm: 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Q, xã T, huyện K, Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 15/07/2020, Trịnh N đi bộ đến trước số 0, đường P, Phường H, quận B, thành phố Hồ Chí Minh phát hiện 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave màu đen, đỏ biển số: 89N1-0004 của anh V không có người trông coi, chìa khóa cắm sẵn trên xe nên nảy sinh ý định trộm cắp. N đi tới vị trí dựng xe, leo lên xe ngồi, dùng tay phải mở chìa khóa, đề máy xe rồi điều khiển xe chạy đến chân cầu S, Phường H, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi lấy trộm xe N đã cho 01 người đàn ông tên L (không rõ lai lịch) mượn xe, đến nay L chưa trả lại xe cho N.

Đến khoảng 22 giờ 00 phút ngày 20/01/2021, Công an Phường 25, quận Bình Thạnh phát hiện Trịnh N tại trước số B, đường P, Phường N, quận B có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Tại Công an Phường 25, quận Bình Thạnh, N khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp xe gắn máy biển số 89N1-0004 tại trước số 0, đường P, Phường H, quận B, thành phố Hồ Chí Minh chuyển giao N cho Công an Phường 22, quận Bình Thạnh lập hồ sơ chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh xử lý.

Tại Cơ quan Điều tra – Công an quận Bình Thạnh Trịnh N khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như trên.(BL số: 62-67)

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 358/KLGĐTS-TCKH ngày 14/08/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Bình Thạnh kết luận: 01 xe gắn máy hai bánh Honda Wave màu đen, đỏ biển số: 89N1-0004 có trị giá 9.000.000 đồng. (BL số: 33-34).

Tại bản cáo trạng số 89/CT - VKSBTH ngày 28/3/2021 của Viện Kiểm Sát nhân dân quận Bình Thạnh đã truy tố bị cáo Trịnh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh thực hiện quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, trình bày lời luận tội, đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả nguy hiểm cho xã hội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Trịnh N về tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo 2 đến 2 năm 6 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: 01 USB ghi lại hình ảnh bị cáo chiếm đoạt tài sản là chứng cứ của vụ án nên đề nghị tiếp tục lưu hồ sơ; 01 xe gắn máy hai bánh Honda Wave màu đen, đỏ biển số 89N1-0004 của anh V chưa thu hồi cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh V có đơn xin xét xử vắng mặt, đồng thời yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá chiếc xe là 10.000.000 đồng

* Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và không có ý kiến tranh luận với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức việc làm của mình là vi phạm pháp luật đồng ý bồi thường cho bị hại, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bình Thạnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Tại cơ quan điều tra cũng như qua thẩm tra xét hỏi trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với hình ảnh camera ghi hình hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đúng như hành vi phạm tội mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra trước tòa; cho thấy: Do không có tiền tiêu xài và có ý định

chiếm đoạt tài sản người khác từ trước nên vào khoảng 12 giờ 20 phút ngày 15/7/2020, tại khu vực số 0, đường P, Phường H, quận B, thành phố Hồ Chí Minh, khi Trịnh N phát hiện xe gắn máy Honda Wave màu đen, đồ biển số: 89N1-0004 của anh V không có người trông coi, trên xe có sẵn chìa khóa, bị cáo đã có hành vi lén lút mở khóa, leo lên xe, nổ máy và tẩu thoát cùng tài sản chiếm đoạt. Tài sản bị cáo chiếm đoạt theo kết luận định giá tài sản số 358/KLĐGTS – TCKH ngày 14/8/2020 của Phòng Tài chính Kế hoạch - Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh có giá trị là 9.000.000 đồng. Với hành vi nêu trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. Về tính chất, mức độ, động cơ phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính xem thường pháp luật, chỉ vì cần tiền tiêu xài lười lao động bị cáo đã cố ý phạm tội, gây nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương nên cần phải áp dụng một mức phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi của bị cáo, mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản thân bị cáo liên tục từ năm 1991 đến nay đã thực hiện nhiều hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác, trong đó năm 2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân quận 12 xử phạt 4 năm 6 tháng tù theo bản án số 87/HSST ngày 16/6/2015, bản án này bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội và lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm” là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo có 01 tiền sự về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác, bị xử phạt hành chính theo quyết định số 0048570/QĐ-XPHC ngày 30/11/2019 đến nay vẫn chưa đóng tiền phạt vi phạm hành chính. Điều đó cho thấy bản chất coi thường pháp luật, phạm tội có tính hệ thống nên cần phải áp dụng mức án thật nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và răn đe đối với bị cáo.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định.

[6]. Về xử lý vật chứng: 01 USB ghi hình chứa dữ liệu hình ảnh clip bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là chứng cứ vụ án nên cần tịch thu lưu hồ sơ; 01 xe gắn máy hai bánh Honda Wave màu đen, đồ biển số 89N1-0004 của anh V chưa thu hồi cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Ông V có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, xét tại phiên tòa bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường cho ông V số tiền này nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 500.000 đồng thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trịnh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về điều luật: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trịnh N 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2021.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tiếp tục lưu hồ sơ 01 đĩa ghi hình chứa dữ liệu hình ảnh clip bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

5. Về phần dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng, thời hạn thi hành khoản tiền nêu trên sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thanh toán số tiền nêu trên thì bị cáo còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo Điều 357 Bộ luật dân sự.

6. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn đồng) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

7. đương sự có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tổ chức thi hành án theo Luật Thi hành án dân sự.

8. Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhân:

- Tòa án ND TP. HCM
- VKSND Q-Bình Thạnh
- THA DS Q. BT

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Trại giam
- THA HS
- Phòng PV06 - CA TP.HCM
- UBND nơi bị cáo cư trú
- Bị cáo
- Những người tham gia TT
- Lưu VP, hồ sơ

Phạm Tuấn Anh